

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 11 - 3 - 2024.

V/v Kiện xin ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST – HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1 – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 15/10/2023 cũng như lời khai chị Nguyễn Thị T tại các buổi làm việc và tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T1 vào tháng 3/2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N,

huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2018, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và trong sinh hoạt gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng năm 2021 do mâu thuẫn trầm trọng chị đã làm đơn xin ly hôn anh T1 được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết. Được tòa án và hai bên gia đình hòa giải và chị T2 anh T1 có nhiều thay đổi nên chị đã rút đơn về đoàn tụ. Vợ chồng về chung sống với nhau được hai tháng thì lại xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Gia đình hai bên động viên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, vợ chồng sống ly thân sau hai tháng. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh T1 không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T xác định giữa chị và anh T1 có hai con chung là cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/8/2015 và cháu Nguyễn Trí D, sinh ngày 07/4/2017. Kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cả hai cháu K và cháu D đang do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T1 phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt. Lời khai của ông Nguyễn Văn T3 và bà Vũ Thị S (là bố, mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn T1) tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Trong thời gian vừa qua gia đình có nhận được thông báo của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc chị T có đơn xin ly hôn anh T1, do anh T1 không có nhà gia đình đã nhận thay và thông báo cho anh T1. Anh T1 đã biết và có nhờ gia đình trình bày với Tòa án: Hiện anh đang làm công ty chỉ được nghỉ buổi tối, anh xin nghỉ nhưng không được vì vậy anh có ý kiến về giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân anh không đồng ý thuận tình ly hôn vì các con còn nhỏ, nếu chị T nhất quyết xin ly hôn thì tùy. Về con chung anh thống nhất xác định giữa anh và chị T có hai con chung là cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/8/2015 và cháu Nguyễn Trí D, sinh ngày 07/4/2017. Hiện cả cháu K và cháu D đang do chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T anh cũng nhất trí. Về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/8/2015 và cháu Nguyễn Trí D, sinh ngày 07/4/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T1 không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T; Về án phí dân sự sơ thẩm: chị T phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 đều cư trú tại xã N huyện N. Nay chị T kiện xin ly hôn anh Tuyền và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt nhưng anh T1 nhưng anh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T1 là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 vào tháng 3 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cãi chửi nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Năm 2021 chị T đã làm đơn xin ly hôn anh T1 tại Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng và đã được tòa án hòa giải nên chị T đã rút đơn về để đoàn tụ nhưng vợ chồng về

chung sống với nhau được hai tháng thì lại ly thân. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh T1 không nhất trí ly hôn vì các con chưa trưởng thành. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm xử ly hôn giữa chị T và anh T1.

Xét việc xin ly hôn của chị T thấy: Kể từ khi chị T có đơn xin ly hôn, Tòa án đã triệu tập anh T1 và chị T để hoà giải nhưng anh T1 không có mặt, qua lời khai của chị T, bố mẹ đẻ anh T1 và chính quyền địa phương cung cấp. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T1 đã kéo dài và ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị T xin ly hôn anh T1 nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/8/2015 và cháu Nguyễn Trí D, sinh ngày 07/4/2017. Kể từ khi vợ chồng ly thân cháu K và cháu D đang do chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị T xin nhận trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh T1 phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị và anh T1 cũng nhất trí.

Xét việc thoả thuận giải quyết việc nuôi con chung của chị T và anh T1 Thấy là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Bản thân cháu K và cháu D có nguyện vọng được ở với mẹ, chị T đi làm công ty thu nhập ổn định vì vậy chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ các Điều 147; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2 - Về con chung: Xử giao con chung là cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/8/2015 và cháu Nguyễn Trí D, sinh ngày 07/4/2017 cho chị Nguyễn Thị T tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T1 không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0001282 ngày 13/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã Nghĩa Phong.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Trần Trọng Ích